

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 - MÔN SINH HỌC 11 (CTST)
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

CẤU TRÚC

- Mức độ đề: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.
- Tỉ lệ đầu kì 2: 100%.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

- Trắc nghiệm nhiều lựa chọn; 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 câu = 3,0 điểm.
- Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai: 2 câu = 8 ý = 2,0 điểm.
- Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn: 8 câu = 2,0 điểm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Tự luận: 3 câu = 3,0 điểm.

*** Trắc nghiệm:**

- Dạng 1 gồm 12 câu (3 điểm): 9 câu Biết (2,25 đ), 2 câu Hiểu (0,50 đ), 1 câu Vận dụng (0,25 đ).
- Dạng 2 gồm 2 câu (8 lệnh hỏi - 2 điểm): 5 lệnh Biết (1,25 đ), 2 lệnh Hiểu (0,50 đ), 1 lệnh Vận dụng (0,25 đ).
- Dạng 3 gồm 8 câu (2 điểm): 2 câu Biết (0,50 đ), 4 câu Hiểu (1,00 đ), 2 câu Vận dụng (0,50 đ).

*** Tự luận gồm 3 câu (3 điểm):** 1 câu cấp độ Hiểu (tổng 1,00 đ) và 2 câu hỏi cấp độ Vận dụng (tổng 2,00 đ).

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng – sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	1. Cảm ứng ở sinh vật	ND1: Cảm ứng ở động vật	3	1		1a					2			1	4	1	2	27,5
		ND2: Tập tính ở động vật	1			1b,c	1d		2						5	1		15

2	2. ST&PT ở sinh vật	ND1: Khái quát về ST&PT ở sinh vật	1			2a								2			5	
		ND2: ST&PT ở thực vật	1	1		2b	2c	2d					1		2	3	1	22,5
		ND3: ST&PT ở động vật	3		1					4				1	3	4	2	30
Tổng số câu hỏi			9	2	1	5	2	1	2	4	2	0	1	2	14	9	5	31
Tổng số điểm			2,25	0,5	0,25	1,25	0,5	0,25	0,5	1,0	0,5	0	1,0	2,0				10
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – SINH HỌC 11 (CTST)

T T	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				<i>Nhiều lựa chọn</i>			<i>“Đúng - Sai”</i>			<i>Trả lời ngắn</i>					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1: Cảm ứng ở sinh vật	ND1: Cảm ứng ở động vật	<p>* Biết</p> <p>-Nêu được khái niệm phản xạ.</p> <p>-Trình bày được các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau.</p> <p>-Nêu được các dạng thụ thể, vai trò của chúng (các thụ thể cảm giác về: cơ học, hoá học, điện, nhiệt,</p>	3			1			1					

			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được lý do khoa học của việc kiểm soát các yếu tố trong thí nghiệm. - Phân biệt được các loại mô phân sinh 												
			<p>* Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất một giải pháp thí nghiệm khác 					1							
		ND3: ST&P T ở động vật	<p>* Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển động vật. - Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật. - Nêu được đặc điểm tuổi dậy thì ở người. <p>* Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được các giai đoạn chính trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật (giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi). 	3						4					

		<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng hiểu biết về tuổi dậy thì để bảo vệ sức khỏe, chăm sóc bản thân và người khác - Chỉ ra được cơ chế điều hoà nồng độ hormone sinh dục nam. - Phân tích được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn. 												
		<p>*Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về các giai đoạn phát triển để áp dụng chế độ ăn uống hợp lí. - Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật vào thực tiễn 		1 1										1
	Tổng số câu		9	2	1	5	2	1	1	2	1	0	1	2
	Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0	
	Tỉ lệ %			30			20			20			30	